

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế đầu tư
trực tiếp của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bạc Liêu

HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ
QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TỈNH BẠC LIÊU

Căn cứ Nghị định số 138/2007/NĐ-CP ngày 28/8/2007 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển địa phương;

Căn cứ Thông tư số 139/2007/TT-BTC ngày 29/11/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính của Quỹ đầu tư phát triển địa phương;

Căn cứ Quyết định số 1447/QĐ-UBND ngày 06/07/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu về việc thành lập Quỹ đầu tư phát triển tỉnh Bạc Liêu;

Căn cứ Quyết định số 1942/QĐ-UBND ngày 11/8/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập Hội đồng quản lý Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bạc Liêu;

Căn cứ Quyết định số 2058/QĐ-UBND ngày 20/8/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bạc Liêu;

Căn cứ Biên bản cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bạc Liêu lần thứ 2, ngày 08 tháng 12 năm 2010,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế đầu tư trực tiếp của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bạc Liêu.

Điều 2. Giám đốc Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bạc Liêu có trách nhiệm ban hành các quy trình tác nghiệp cụ thể để tổ chức thực hiện nội dung Quy chế này.

Điều 3. Thành viên Hội đồng Quản lý, Ban Kiểm soát, Giám đốc Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bạc Liêu và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ QUỸ ĐTPT
CHỦ TỊCH



Võ Văn Dũng

Nơi nhận: *Đu*
- Như Điều 3;
- Lưu: VT.

QUY CHẾ ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP
CỦA QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TỈNH BẠC LIÊU
(Ban hành kèm theo Quyết định số 04 /QĐ-HĐQL ngày 21 /02/2011
của Hội đồng quản lý Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bạc Liêu)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích

Quy chế này quy định những nội dung cụ thể về việc thực hiện hoạt động đầu tư trực tiếp vào các dự án của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bạc Liêu (sau đây gọi tắt là Quỹ) trên cơ sở các căn cứ pháp lý và các quy định pháp luật hiện hành.

Điều 2. Phạm vi áp dụng

Quy chế đầu tư trực tiếp được áp dụng đối với tất cả các khoản đầu tư trực tiếp thuộc đối tượng đầu tư của Quỹ bằng nguồn vốn của Quỹ và nguồn vốn huy động khác, trừ trường hợp đặc biệt do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

Đối tác cùng tham gia hợp tác đầu tư trực tiếp với Quỹ theo quy chế này là các tổ chức kinh tế có tư cách pháp nhân, các cá nhân có năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau :

Đầu tư trực tiếp là hình thức đầu tư do Quỹ bỏ vốn đầu tư và tham gia quản lý hoạt động đầu tư.

Dự án đầu tư là một tập hợp những đề xuất bỏ vốn trung và dài hạn để tiến hành các hoạt động đầu tư trên địa bàn cụ thể, trong một khoảng thời gian xác định.

Chủ đầu tư là tổ chức, cá nhân sở hữu vốn hoặc người thay mặt chủ sở hữu trực tiếp quản lý, sử dụng vốn để thực hiện hoạt động đầu tư.

Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình là quá trình tổ chức quản lý đảm bảo hiệu quả của dự án trên cơ sở căn cứ vào các định mức kinh tế - kỹ thuật và các quy định có liên quan do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành.

Thời gian đầu tư là khoảng thời gian từ khi bỏ vốn đầu tư đến khi công trình hoàn tất, tổng nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng để hoạt động sản xuất kinh doanh.

Giới hạn đầu tư trực tiếp vào các dự án là tỷ lệ giữa tổng vốn đầu tư vào các dự án trên tổng vốn hoạt động của Quỹ tại thời điểm thực hiện.

Vốn đầu tư là tiền và các tài sản hợp pháp khác để thực hiện các hoạt động đầu tư theo hình thức đầu tư trực tiếp.

Hợp đồng hợp tác kinh doanh là hình thức đầu tư được ký giữa các nhà đầu tư nhằm hợp tác kinh doanh phân chia lợi nhuận, phân chia sản phẩm mà không thành lập pháp nhân.

Điều 4. Nguồn vốn đầu tư

1. Vốn điều lệ.
2. Tiền đóng góp tự nguyện, các khoản viện trợ, tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước và các khoản thu khác theo quy định của pháp luật.
3. Nguồn vốn huy động trung và dài hạn từ các tổ chức tài chính, tín dụng trong và ngoài nước.
4. Phát hành trái phiếu của Quỹ, trái phiếu công trình theo quy định của pháp luật.
5. Các quỹ được hình thành từ phân phối lợi nhuận sau thuế được phép sử dụng để đầu tư.
6. Các nguồn vốn huy động khác theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Kế hoạch vốn đầu tư trực tiếp

Kế hoạch vốn đầu tư trực tiếp là một bộ phận của kế hoạch đầu tư và kế hoạch tài chính hàng năm của Quỹ. Hàng năm, Quỹ xây dựng kế hoạch sử dụng vốn đầu tư trực tiếp thuộc kế hoạch đầu tư chung của Quỹ trình Hội đồng quản lý Quỹ xem xét thông qua và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Trường hợp do yêu cầu nhiệm vụ Quỹ phải đầu tư vốn vượt kế hoạch được giao đầu năm, Giám đốc Quỹ báo cáo Hội đồng quản lý và trình Ủy ban nhân dân tỉnh giao bổ sung kế hoạch đầu tư để triển khai thực hiện.

Điều 6. Nguyên tắc đầu tư

Đầu tư trực tiếp của Quỹ được thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành và đảm bảo tuân thủ các nguyên tắc sau:

- Bảo đảm an toàn và phát triển vốn, tự bù đắp chi phí và tự chịu rủi ro.
- Đảm bảo trình tự và thủ tục về đầu tư xây dựng theo quy định hiện hành.
- Đầu tư trực tiếp phải đúng đối tượng, mục đích và đảm bảo theo kế hoạch nguồn vốn được duyệt.
- Quỹ phải thẩm định, phân tích, đánh giá hiệu quả và khả năng hoàn vốn của dự án đầu tư trước khi trình các cấp ra quyết định đầu tư theo thẩm quyền.

Điều 7. Phương thức đầu tư

- Quỹ có thể thực hiện đầu tư với tư cách là chủ đầu tư hoặc tham gia góp vốn với các tổ chức khác để đầu tư và chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình theo phân cấp thẩm quyền quyết định đầu tư.

- Quỹ có thể trực tiếp quản lý dự án đầu tư hoặc thuê các tổ chức chuyên môn quản lý dự án theo quy định của pháp luật.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 8. Đối tượng áp dụng

Đối tượng đầu tư trực tiếp là các dự án đầu tư kết cấu hạ tầng thuộc các chương trình, mục tiêu theo chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua, bao gồm:

1. Các dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật;
2. Các dự án xây dựng kết cấu hạ tầng của khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế, khu công nghệ cao; các dự án phụ trợ bên ngoài hàng rào khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế và khu công nghệ cao;
3. Các dự án đầu tư xây dựng nhà ở và các dự án phát triển khu đô thị mới;
4. Các dự án bảo vệ và cải tạo môi trường;
5. Các dự án đầu tư trọng điểm khác theo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 9. Điều kiện đầu tư

1. Dự án đầu tư đã được quyết định đầu tư theo quy định của pháp luật.
2. Dự án đầu tư phải có hiệu quả và có khả năng thu hồi vốn trực tiếp.

Điều 10. Hình thức đầu tư

1. Tùy tình hình thực tiễn và điều kiện cụ thể, Quỹ có thể lựa chọn các hình thức đầu tư sau đây:

a) Đầu tư theo các hình thức:

- Hợp đồng xây dựng - kinh doanh - chuyển giao (BOT).
- Hợp đồng xây dựng - chuyển giao - kinh doanh (BTO).
- Hợp đồng xây dựng - chuyển giao (BT) theo quy định của pháp luật.

b) Tìm kiếm dự án, thực hiện các công việc chuẩn bị đầu tư sau đó thực hiện đầu tư, hoặc chuyển nhượng lại dự án cho chủ đầu tư khác thực hiện đầu tư.

2. Việc đầu tư của Quỹ đầu tư phát triển tỉnh Bạc Liêu được thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý đầu tư và xây dựng.

Điều 11. Thời hạn đầu tư

Thời hạn đầu tư trực tiếp vào một dự án của Quỹ là thời gian kể từ khi xúc tiến chuẩn bị thực hiện dự án cho đến khi dự án hoàn thành, tổng nghiệm thu bản

